KINH THỦ LĂNG NHGIÊM NGHĨA SỚ CHÚ

QUYỂN 6
(Phần 1)

Nghe lại chứng chân thật: thứ lớp môn này hợp với luật nào ở kế, cho nên nhĩ căn trong sáu căn, nay dùng nghĩa viên thông để nói rộng, nối nhau tục khuyên suy xét, cho nên sau cùng, vi biểu thị cái chân thật đạt đến chỗ cùng tột cho nên như vậy. Nếu ở trước nói, Chư Phật phát ra ánh sáng khen ngợi phép môn này, thì bậc Thánh khác chẳng có công đức. Nếu không khen ngợi, thì chẳng biểu thị được môn này, đó là viên thông chân thật. Cho nên khoa này là nghe lại chân thật, văn có hai.

I. Trình bày tu chứng, có ba.

1. Gặp Phật bẩm thọ lời dạy.

Bấy giờ, Bồ-tát Quan Thế Âm liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ dưới chân Phật mà bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế tôn: Con nhớ khi xưa từ vô số Hằng hà sa kiếp, bấy giờ có Đức Phật ra đời hiệu là Quán Thế Âm, con phát tâm Bồ-đề với Đức Phật ấy. Đức Phật ấy dạy con từ văn, tư, tu nhập Tam-ma-địa. Tiếng phạm A-na-bà-lâu-để-du, Hán dịch là Quán Thế Âm. Từ cảnh trí của năng và sở mà đặt tên, gặp Phật quán pháp, đều là những việc của thầy, thầy trò kế thừa chẳng trái nhau. Con đường lớn thực hành các tuệ Văn, tư, tu không có một, Đức Phật nào không dùng âm thanh để giáo hóa chúng sinh, có người nào không từ nhĩ căn nghe giáo lý tỏ ngộ. Do đó Đức Phật kia dạy con nhập Tam-ma-địa này.

2. Như lời dạy mà tu quán:

Trước con từ trong tánh nghe được vào dòng quên chỗ, chỗ vào đã vắng lặng thì hai tướng động tĩnh rõ ràng bất sinh, như thế dần dần tiến lên thì nghe và chỗ nghe đều hết. Nhập lưu: Là vào dòng, trước là quán tánh nghe, phản chiếu lìa duyên, chẳng thuận theo trần trước mà trôi lăn sinh, diệt. Cho nên nói vào dòng quên chỗ. Vì tướng âm thanh của sở duyên chẳng động nên vắng lặng bất sinh.

Khởi tức là động, tướng động đã mất thì tĩnh cũng không sinh, vì

cảnh động tĩnh là chỗ nhĩ căn duyên theo. Nay quán vô tánh vốn chẳng thật có thì không thể rốt ráo được, cho nên nói rõ ràng bất sanh.

Kinh Viên Giác nói: lẽ ra phải xa lìa tất cả cảnh giới huyễn hóa, luống dối, lại thêm quán hạnh, sở duyên đã mất thì tướng nghe không khởi. Tướng năng nghe này chính là văn tuệ. Năng sở đều vắng lặng, cho nên nghe và chỗ nghe đều hết, thì bỏ văn tuệ này. Một căn đã như vậy, thì căn khác cũng vậy, cũng là trước căn này mới mở, trước được người không.

Kinh Viên Giác nói: **"Tâm như người huyễn cũng lại xa lìa", đầu nghe mà không trụ, giác và sở giác đều không, chỗ nghe hết tức tư tuệ là thể, gọi đó là Giác.**

Giác tuệ này thuộc về thức thứ sáu, như thế thì xả bỏ sự nghe mà quán nghĩa, nay lại không trụ vào chỗ đều nghe ấy. Lại tiến đến quán hạnh, quán bỏ cái nghe của năng giác và sở giác này, cả hai đều không lập, nên gọi là không, mất tư tuệ này tức văn trước nói: Tánh không tròn sáng thành pháp giải thoát.

Kinh Viên Giác nói: **Xa lìa là huyễn, cũng lại xa lìa. Giác không cực viên: năng không sở không diệt, chỗ giác không, tư tuệ đã dứt, chỉ tương ưng với Tu tuệ, Quán hạnh tăng tiến thì tu tuệ cực tròn đầy. Cho nên nói giác không cực tròn đầy. Năng không tu tuệ và sở không giác này, cũng đều không còn, cho nên nói năng không sở không diệt, tu tuệ này mất: Tức là pháp giải thoát ở văn trước, đều là không, bất sinh.**

Kinh Viên Giác nói: ***Lìa viễn lìa giác cũng lại xa lìa, sinh diệt đã diệt, vắng lặng hiện tiền, sinh diệt đã diệt, tức là trói buộc ba tuệ trước thì ba không diệt, không đã xoay chuyển, đều thuộc về sinh diệt, đến đây đã cùng tột rồi, nên nói đã diệt. Chân lý vô sinh tánh vắng lặng thường diệu, hiển hiện rõ ràng, cho nên nói vắng lặng hiện tiền.***

Cho nên văn trên nói: Đây gọi là Bồ-tát từ Tam-ma-địa nhập Vô Sinh nhẫn. Đây là quán pháp về tánh nghe tròn đầy, không có cảnh giới ở trước, lắng dần niệm thô, hơi dứt trừ tưởng sâu kín, cho đến vô niệm. Như văn trên nói: Lắng sâu bất động, cát đất tự chìm thì nước trong hiện ra. Đó mới gọi là hàng phục được khách trần phiền não, bỏ bùn còn nước trong, đó là dứt trừ hẳn vô minh căn bản, tướng sáng tinh thuần, tất cả biến hiện không phải phiền não, đều hợp với đức mầu thanh tịnh Niết-bàn. Đây là bắt đầu từ quán hạnh đến giác tương tự gọi là giai vị sinh diệt. Nhập vào bất cứ phần giác nào mà chứng Vô Sinh Nhẫn, gọi là địa vị Vô Sinh, nhưng mới chứng được cảnh giới không thể suy nghĩ bàn luận này không khác với Phật.

Nên kinh nói: Tâm ban đầu, tâm sau cuối cả hai không khác, hai tâm như thế thì tâm trước khó vào địa vị này, tâm sau là tâm vắng lặng, tự nhiên chảy vào biển Tát-bà-nhã. Quán môn này tức là tu đầy đủ" một tâm ba quán". Nay cho từ văn, tư, tu phản chiếu lìa duyên, hiển rõ tánh tự nghe, niệm thô không khởi, niệm tế chẳng sinh, cho đến vắng lặng, là nói theo nghĩa không, đó là một không thì tất cả không, tánh nghe hiển bày ở giữa thì đạo lý hiện, gọi là vắng lặng hiện tiền.

II. Nói về quả đức, có hai:

1. Được quả đức.

Bỗng nhiên siêu việt thế gian và xuất thế gian, mười phương tròn sáng được hai thứ tốt đẹp.

a) Trên khế hợp với bổn diệu giác tâm của Chư Phật mười phương, đồng một từ lực với Như-lai.

b) Dưới khế hợp với tất cả chúng sinh trong sáu đường ở mười phương với tất cả chúng sinh đồng một bị ngưỡng. Vắng lặng hiện tiền ở trước là đức đoạn. Bổn giác diệu tâm là đức trí, cả hai năng lực từ và bi đều là ân đức, đã là viên tu thì chứng đủ cả ba đức, cho nên vượt phàm phu thế gian và Ba thừa xuất thế gian. Đây là Tối Thượng thừa. Chỉ có Phật và Phật mới nghiên cứu được cùng tột.

Mười phương tròn sáng nghĩa là: Chứng cảnh giới này, thấy ba thứ thế gian trong mười pháp giới đều như thế, đều được thành Phật. Vì Viên nên không có đức nào chẳng đầy đủ, vì Minh nên chẳng chướng ngại, chẳng cùng tận. Từ bi vô duyên là tướng tâm của Phật, đứng đầu trong các đức là pháp cao quý trong các pháp cao qúy, nên nói là cao quý.

Bổn Diệu Giác tâm: Tức là tâm mình và các Như-lai đầy đủ không hai. Nay đích thân chứng nên gọi là khế hợp, vì khế hợp nên được an vui, vì đồng từ lực nên tất cả chúng sinh cũng là tâm này không hai không khác, nên cũng khế hợp với tâm ấy. Vì khế hợp nên thấy mình vốn thành Phật đạo, uổng phí sự lưu lõng của mình cho nên đáng Bi Ngưỡng. Từ đây ứng hiện để cứu khổ chúng sinh, đều nhờ hai đức này mà truyền rộng.

Nói về diệu dụng, có ba.

1) Ba mươi hai ứng thân, có ba:

a) Nêu tiêu đề:

Bạch Đức Thế tôn! Do con cúng dường Quán Âm Như-lai, được Đức Phật ấy dạy con Tam-muội như huyễn, Văn Huân Kim Cương, vì đồng một lực từ với Chư Phật, nên giúp con được thành tựu ba mươi hai

ứng thân, đến các cõi nước. Vì như huyễn lực huân tu văn, tư, tu tuệ thành tựu Tam-muội Kim Cương, sẽ dứt được vô minh nhỏ nhiệm từ vô thỉ, viên chứng thể Như-lai tạng, nương thể khởi dụng, có khả năng tùy duyên ứng thân vào các cõi nước. Kinh Hoa Nghiêm nói: Pháp thân mầu thanh tịnh, vắng lặng ứng tất cả. Nay nói ba mươi hai ứng thân là: Vì loại năng cảm, chẳng nêu ra số này, chẳng phải ứng hiện có hạn lượng.

b) Nêu ra giải thích, có bốn.

Thân của bậc Thánh, có bốn:

* Thân Phật:

Bạch Đức Thế tôn: Nếu các Bồ-tát nhập vào Tam-ma-địa, tiến tu vô lậu, thắng giải hiện đầy đủ, con hiện thân Phật nói pháp giúp cho họ được giải thoát. Bồ-tát ở địa thứ mười, ngồi trên tòa Hoa Vương mà thành Chánh giác, cũng phải phân biệt được lời dạy của Đức Phật, huân tập tánh nghe giúp họ dứt trừ vô minh sâu kín cuối cùng. Nên ngài Quán Thế Âm lại hiện lại thân tha thọ dụng thứ mười mà nói pháp cho họ nghe. Nói thắng giải là: Đối với cảnh giới quyết định nhẫn được ấn trì, không bị chuyên khác dẫn dắt xoay chuyển, đây chỉ cho lúc trí vô phân biệt cực căn bản sắp tròn đầy, nên gọi là thắng giải. Nhưng vì Bồ-tát này, bước lên Thập trụ rồi mà bỏ tuy là Nhẫn vị bèn hiện thân, nói pháp cho họ nghe, vì giai vị viên chứng này, không có sâu cạn, cho nên năng hiện.

* Độc giác:

Nếu các vị Hữu học vắng lặng tròn sáng, thắng diệu hiện tiền, thì còn hiện ở trước họ làm thân Độc giác, nói pháp giúp họ được giải thoát, giác ngộ một mình, không có Phật ra đời, nhàm chán ồn ào, ở nơi thanh vắng, nên một mình ở chốn núi rừng, hai địa vị ấy là bậc Hữu học, sau đó dứt trừ sự mê hoặc, liền chứng Vô lậu. Y theo lý trí của mình sẽ chứng, chưa chứng, gọi là vắng lặng tròn sáng. Bồ-tát hiện thân đồng loại, trước nói về cội gốc tu tập, sau được gần gũi Phật.

* Duyên Giác:

Nếu có người Hữu học cắt đứt mười hai nhân duyên, duyên dứt tánh cao quý, nhiệm mầu hiển hiện đầy đủ, thì con ở trước họ hiện thân Duyên giác nói pháp giúp họ được giải thoát. Bích-chi-ca-la, Hán dịch là Độc Giác, cũng dịch là Duyên Giác. Trước chỉ tự ngộ, nay nương theo giáo mà ngộ. Quán mười hai nhân duyên, thực hành hai pháp quán lưu chuyển và hoàn diệt, xếp Tập đế vào môn đầu tiên. Khi chân chưa phát khởi gọi là Hữu học, sẽ đầy đủ lý trí đồng với thân Bồ-tát, chắc chắn

sẽ tinh tấn.

* Thanh Văn:

Nếu các vị Hữu học được bốn đế không, tu đạo nhập diệt, thắng tánh hiện tiền thì con sẽ hiện ở trước họ làm thân Thanh Văn nói pháp cho họ nghe, giúp họ được giải thoát. Nhờ nghe giáo lý Bốn Thánh Đế mà ngộ, nên gọi là Thanh văn, ba quả ba hướng khi phát chân rồi gọi là Hữu học, khi chưa phát chân, còn ở Nhẫn vị, thì dùng trí hữu lậu. Lại quán Bốn đế thành ba mươi hai hành tướng, Kiến đạo mười sáu tâm đạo vô lậu phát. Từ dứt bốn đế trở xuống là tám mươi tám kiết sử phiền não phân biệt. Chứng lý sinh không, gọi là bốn đế.

Khi từ Sở quả đến dứt câu sinh, chứng lý Diệt đế gọi là Tu đạo nhập diệt, sẽ lên bậc Vô học, đó gọi là thắng tánh hiện đầy đủ, hiện thân nói pháp làm cho họ chứng đắc nhanh chóng, nhưng sau dẫn dắt, chẳng dính mắc vào hóa thành, làm cho tiến đến quả Đại thừa.

Tính chất cõi trời: có hai:

* Đối với Thích Phạm, Tự Tại:

Nếu có chúng sinh, muốn tâm mình ngộ, không phạm dục trần, muốn thân thanh tịnh thì con hiện thân Phạm Vương nói pháp cho ho nghe, giúp họ được giải thoát. Nếu dục nhẹ, tâm sáng khai ngộ, thân trong sạch thì sinh lên cõi Tứ Thiền, không bị nhiễm trần lao phiền não của dục, vì họ hiện thân Phạm Vương, nói pháp Tứ Thiền, ra vào Thiền Chi tu chứng thứ lớp, làm cho họ xa lìa cõi Dục, sinh lên tầng trời Phạm Thế.

Nếu có chúng sinh muốn làm Thiên chủ, thống lãnh các vị trời thì con hiện thân Đế-thích, nói pháp cho họ nghe giúp họ được thành tựu. Chúng sinh thích thống lãnh các vị trời. Bồ-tát vì họ hiện làm Đế-thích, nói mười điều lành Phẩm Thượng, làm cho giới căn thanh tịnh liền sinh lên cõi trời địa cư, ở cung Thiện Kiến, làm vua tầng trời Đao-lợi.

Nếu có chúng sinh muốn được thân tự tại, đi khắp mười phương, con liền hiện thân trời Tự Tại mà nói pháp cho họ được thành tựu. Muốn thân được tự tại đi khắp mười phương, hiện thân Nhị Thiền nói pháp giáo hóa, tức là trời Dạ-Ma, Đổ-Sử gọi là Tự Tại. Từ Ân nói: Đắc quả dị thục, tuỳ theo ý muốn khởi lên niệm cao quý là hai tầng trời dưới, quả của hai tầng trời dưới nương vào cây mà được, nay tùy ý muốn được, đó gọi là Tự Tại.

Nếu có chúng sinh, muốn thân được tự tại, bay khắp hư không, thì con sẽ hiện thân trời Đại Tự Tại mà nói pháp cho họ nghe, làm cho được thành tựu. Trời Lạc Biến hóa, Tha Hóa Tự Tại hiệu là Đại Tự Tại,

không thích quả dị thục, thích mình thích người, biến đổi đầy đủ các niềm vui thọ dụng, gọi là Đại Tự Tại. Nhưng nếu chỉ phối hợp hai tầng trời Hóa Lạc và Tha Hóa với nhau thì chẳng nhiếp hết nghĩa, nên từ nơi Từ Ân thâu nhiếp bốn tầng trời.

* Cặp thống nhiếp quỷ thần:

Nếu có chúng sinh nào muốn thống lãnh quỷ thần, cứu giúp cõi nước thì con hiện thân Thiên Đại Tướng Quân nói pháp cho họ nghe, giúp họ được thành tựu. Thiên Đại Tướng Quân là nơi Đế-thích cai quản, ở tầng trời ba mươi hai đều thống lãnh quỷ thần, trấn nhậm bốn phương. Nếu có chúng sinh thích thống lãnh thế giới, bảo vệ chúng sinh thì con hiện thân bốn vị vua trời, nói pháp cho họ, nghe giúp họ được thành tựu.

Bốn vị vua trời là những vị đứng đầu cõi trời, Sơ thiền là của cõi dưới. Đối với núi Tu-di ở mỗi vùng đất rắn, đã thống lãnh hai bộ quỷ thần và mỗi vị vua cùng tám bộ chúng cứu giúp cõi nước. Nếu có chúng sinh thích sinh lên cõi trời sai khiến quỷ thần thì con hiện thân Thái Tử của bốn vị vua trời, mà nói pháp cho họ, nghe khiến được thành tựu. Thái Tử của vua trời là Na-tra giúp đỡ thống nhiếp chính sự, vượt qua quỷ vật hộ đời ích người, đồng với thân Bồ-tát, trước giúp cho thành tựu, sau khiến nhàm chán xa lìa.

Địa vị người, có ba:

* Cặp Đế Vương, thần tá:

Nếu có chúng sinh muốn làm chủ cõi người thì con hiện thân vua, nói pháp cho họ nghe, khiến họ được thành tựu: là vua đến, mọi người đều nhóm họp về. Tứ Luân Túc Tán đều làm chủ cõi người, dùng ở trên giáo hóa ở dưới, mọi chúng sanh đều theo.

Nếu có chúng sinh muốn làm chủ các dòng họ, được mọi người cung kính, thì con hiện thân Trưởng giả nói pháp cho họ nghe, giúp họ được thành tựu. Trưởng giả phải có đủ mười đức, là dòng họ tôn quý, có địa vị cao, giàu có, uy đức mạnh mẽ, trí tuệ sâu sắc, lớn tuổi, hạnh thanh tịnh, lễ nghi đầy đủ, trên khen ngợi, dưới quy phục. Đủ mười đức ấy mới gọi là Trưởng giả.

Nếu có chúng sinh thích bàn luận những lời hay, giữ mình trong sạch, thì con hiện thân Cư sĩ, nói pháp cho họ nghe, giúp họ được thành tựu. Người học rộng hiểu nhiều, chẳng muốn làm quan, giàu có của cải, giữ ý liêm trinh, đó gọi là Cư sĩ.

Nếu có chúng sinh thích cai trị đất nước, trông coi các xóm ấp, thì con thị hiện thân Tể Quán ở trước họ nói pháp cho họ nghe, giúp họ

được thành tựu. Lãnh thổ của đất nước, lớn gọi là bang, bang là phong, như ban chức tước cho người có công thời bấy giờ. Ấp là huyện, năm quan sáu quan mỗi vị có ấn điển đều được làm Tể Quan. Đây là cai trị bang ấp, nước nhà thay đổi phong tục, xử đoán rõ ràng, dân chúng ai cũng kính phục. Nếu có chúng sinh thích các số thuật, tự nhiếp tâm giữ thân, thì con hiện thân Bà-la-môn, nói pháp cho họ nghe, giúp cho họ được thành tựu.

Bà-la-môn, Hán dịch là Tịnh hạnh, phương pháp điều dưỡng, chú, cấm bói toán điều dưỡng, đều là số thuật. Bồ-tát thừa cơ hiện tướng, cũng là gắng sức thành tựu, cũng là chúng sinh nào mà không giáo hóa.

* Hai chúng xuất gia và tại gia.

Nếu có người thiện nam, thích tu xuất gia, giữ gìn giới luật thì con hiện thân Tỳ-kheo, nói pháp cho họ nghe, giúp cho được thành tựu.

Thi dịch là giới, Tỳ-Ni dịch là luật, do nương vào luật pháp ngừa quấy ngăn ác nên gọi là Giới, gồm có hai trăm năm mươi giới.

Nếu có người nữ thích học giữ các giới cấm của người xuất gia, con hiện thân Tỳ-kheo-ni nói pháp giúp họ được thành tựu. Ni là nữ thinh, tức là nữ Tỳ-kheo, giữ năm trăm giới, giới đã tự nghiêm thì quỹ đắc tự thành, tiến hành nhanh chóng, ra khỏi ba cõi.

Nếu có người nam thích giữ năm giới con liền hiện thân Ưu-bà-đắc nói pháp cho họ được thành tựu. Nếu có người nữ thích giữ năm giới thì con hiện thân Ưu-bà-dị nói pháp giúp họ được thành tựu.

Năm giới gồm: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, và không uống rượu.

Đức Phật vì chúng tại gia như Trưởng giả v v... mà cho thọ ba quy y rồi, thì thọ năm giới để làm Ưu-Bà-tắc. Kinh nói: năm giới là điều thiên hạ rất cấm kỵ, nếu phạm năm giới này ở trên cõi trời trái với năm tinh (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) ở dưới đất trái với năm Nhạc (Đông Nhạc Thái Sơn, Tây Nhạc Hoa sơn, Nam Nhạc Hành Sơn, Bắc Nhạc Hằng Sơn, Trung Nhạc Tung Sơn) ở địa phương thì trái với Năm đế, ở thân thì trái với Năm Tạng. Như thế, ở thế gian trái phạm vô lượng.

Nếu y theo xuất thế gian thì hoại tất cả pháp, của năm phần pháp Thân. Vì năm giới là giới căn bản, của Đại thừa và Tiểu thừa. Người thích học giới này thì hiện thân người nam, người nữ nói pháp cho họ nghe.

Ưu-Bà-Di, Hán dịch là Thanh Tịnh Nữ, cũng dịch là Cận Sự Nữ.

Cặp Nữ Chủ, đồng thân.

Nếu có người nữ nào chánh trị bên trong lập thân để tu gia quốc, con liền hiện thân nữ chủ và Quốc Phu Nhân mạng phụ (vợ quan) đại gia mà nói pháp cho họ nghe, giúp họ được thành tựu, người kiểm soát nội chánh của vua gọi là Nội tể.

Chính là để sửa sang cái bất chánh.

Khanh đại phu gọi là gia.

Thiên Tử Chư hầu gọi là Quốc

Hậu phi của thiên tử gọi là Nữ Chủ

Chư Hầu gọi là Quốc Phu Nhân.

Ngoài ra, hễ tôn trọng triều đình thì vợ được tôn vinh là Thất, chịu sự sai khiến của hậu phi, nên nói là mệnh phụ.

Đại gia: Tức là người con gái của hậu phi như: Tào Tuệ Cơ, Cung Cấm Quốc vi, Thanh Sắc Tăng Dật, Bất Tư Thánh Hóa, Hạt Mộ Thanh Trinh.

Nếu có chúng sinh nào không có nam căn thì con hiện thân đồng nam nói pháp cho họ nghe, giúp họ được thành tựu.

Nếu có xử nữ thích ở một mình, không cầu xâm bạo. Con liền hiện thân đồng nữ nói pháp cho họ được thành tựu. Đồng nam đồng nữ trinh tiết hơn người thế tục, nhân cách hơn người, Bồ-tát ở chỗ họ khuyên răn đốc thúc.

Quỷ thần, có ba:

* Loài thần nhạc như trời, rồng, Dược-xoa:

Nếu có các vị trời muốn ra khỏi loài trời, con liền hiện thân trời nói pháp cho chúng được thành tựu.

Nếu có loài rồng nào muốn ra khỏi loài rồng, con liền hiện thân rồng nói pháp cho chúng được thành tựu.

Nếu có Dược-xoa thích ra khỏi loài Dược-xoa, con liền hiện Dược-xoa nói pháp cho chúng được thành tựu.

Nếu có Càn-thát-bà nào thích thoát khỏi loài Càn-thát-bà, con hiện thân Càn-thát-bà nói pháp cho chúng được thành tựu.

Trời có thể chán vui, rồng có thể sợ khổ, Nhạc thần là loài buông lung, Dược-xoa thì mạnh mẽ, loài nào cũng muốn ra khỏi, chẳng phải bậc Thánh thì không cứu được.

* Loài vô tửu Nghi thần hình rắn:

Nếu có A-tu-la nào thích thoát khỏi loài A-tu-la, con liền hiện thân A-tu-la nói pháp giúp họ được thành tựu.

Nếu có loài Khẩn-na-la nào thích thoát khỏi loài chúng, con liền hiện thân Khẩn-na-la nói pháp cho chúng được thành tựu.

Nếu có Ma-hô-la-già nào thích thoát khỏi loài Ma-hô-la-già thì con liền hiện thân Ma-hô-la-già nói pháp cho chúng được thành tựu.

A-tu-la hình dạng xấu xí nặng nề ngã mạn.

Nghi thần thì gần giống người nhưng có sừng, còn hình rắn là loài đi bằng bụng. Do hủy giới mà đọa vào đường này, mỗi loài đều nguyện ra khỏi loài ấy đều được như sở nguyện.

* Các Loài lẫn lộn như người, chẳng phải người v.v...

Nếu có các chúng sinh thích làm người tu nhân con liền hiện thân người nói pháp cho họ nghe, giúp họ được thành tựu.

Nếu có chẳng phải người hoặc có hình, không hình, có tưởng, không có tưởng, thích thoát khỏi loài ấy con liền hiện thân ấy nói pháp giúp họ được thành tựu.

Thân người khó được, gặp Phật được giáo hóa, không mê đắm cõi trời, ngoài ra đều nhiều khổ cho nên thích tu, có thân có sắc uẩn. Như dưới dứt lỗi thì được tinh minh v.v...

Không thân là không có sắc uẩn. Như không tán tiêu trầm ở dưới.

Có tưởng là có bốn uẩn. Như quỷ thần tinh linh ở dưới.

Vô tưởng là không có bốn uẩn, tức là tinh thần hóa thành đất đá cây vàng. Trên đây đều là chẳng phải người, đây là tạp loại hình tưởng, vật đều thấm nhiều, mỗi thân ấy thừa cơ liền hóa.

c) Kết thành:

Đây gọi là ba mươi hai thân diệu tịnh nhập vào cõi nước, đều dùng Tam-muội văn huân văn, tu vô tác diệu lực, tự tại thành tựu, dùng năng lực như huyễn huân tập văn tư tu thành Tam-muội Kim Cương. Chứng chân khởi dụng, tư tại như thế.

Hai mươi bốn Vô Úy, có nạn thì vớt, có nguy thì cứu, sợ hãi được an ổn, gọi chung là Vô úy, thể là đại bi, văn có ba:

1) Nêu lên:

Bạch Đức Thế tôn con lại dùng cái nghe này mà huân tu Tam-muội Kim Cương, vô tác diệu lực, và tất cả chúng sinh ba đời mười phương trong sáu đường đồng một bi ngưỡng, làm cho các chúng sinh đối với thân tâm con được hai mươi bốn thứ công đức không sợ. Do quán hạnh trước mà chứng chân, đầy đủ công đức, từ thể khởi dụng giúp cho chúng sinh được hai mươi bốn thứ công đức không sợ.

2) Trình bày giải thích, có bốn:

a) Thanh Văn lìa khổ.

Một là do ta không từ Quán Âm dùng quán để quán, khiến cho

chúng sinh khổ não trong mười phương Quán Âm thanh liền được giải thoát, do chẳng quán, âm thanh đã nghe, chỉ quán tánh nghe, âm thanh tự nó vắng lặng, tướng nghe không sinh khởi, cảnh trần không câu nệ, tự nhiên giải thoát. Tự đã như thế nên giúp cho tất cả chúng sinh mười phương nghe âm thanh của con liền được hết khổ.

b) Gặp nạn tiêu nguy, có ba:

b.1) Ba tai nạn xấu trong nước:

b.2) tri kiến xoay trở lại: làm cho tất cả chúng sinh dù bị xô vào lửa lớn thì lửa lớn không thể đốt cháy được. Vốn do bốn đại vắng lặng, xoay vần làm cho hay biết.

Nay vốn làm cho vốn nghe biết thấy trở về vắng lặng, tánh vắng lặng trùm khắp, chẳng trần nào thật có, lửa trần đã dứt thì vật gì cũng đốt được, nên làm cho tất cả chúng sinh lửa lớn không thể đốt được.

quán tiếng xoay trở lại, làm cho tất cả chúng sinh không bị nước lụt cuốn trôi, tiếng có thể ào ạt như sóng nước, quán tiếng xoay trở lại tướng trần không khởi, rỗng trong vắng lặng thì vật nào cuốn trôi được? Cho nên làm cho người niệm không bị nước lụt nhận chìm.

Cắt dứt vọng tưởng, tâm không giết hại, làm cho tất cả chúng sinh lạc vào cõi nước quỷ, quỷ không hại được. Vọng tưởng sinh diệt có công năng giết chết pháp thân, có thể hại tuệ mạng. Nếu các hoặc bị cắt đứt thì chân tánh không bị tổn thương, cho nên lạc vào cõi nước quỷ, quỷ không hại được.

Năm là huân tập cái nghe thành nghe, sáu căn tiêu diệt đồng với tiếng nghe, làm cho chúng sinh lúc bị chặt chém đao gãy từng khúc, làm cho binh đao kia giống như cắt nước, như thổi ánh sáng.(Chín trăm lẻ sáu) tánh không dao động, huân tu vọng nghe, thành tánh thật nghe. Một căn mất thì các căn còn lại cũng dung thông, nước, tâm trong sáng, ánh sáng trí vô động. Ai vì mình người thì sẽ bị hại. Cho nên xúc chạm vật không dính mắc thì đi qua dao cũng thừa khả năng.

c) Nạn ngạ quỷ, địa ngục trộm cướp:

Sáu là nghe huân tinh ròng sáng suốt: sáng suốt trùm khắp pháp giới thì các tánh tối tăm không thể toàn vẹn, giúp cho chúng sinh nếu quỷ Dược-xoa, la-sát, Cưu-bàn-trà, và Tỳ-xá-già, phú-đơn-na tuy ở gần bên chúng nhưng mắt chúng không thấy, nghe huân quán môn thành tựu tinh ròng, sáng suốt, trí chiếu đã dung thông, pháp giới trùm khắp và vô minh tối tăm không bao giờ sinh. Dược-xoa v.v... đều thọ khí ở chỗ tối tăm, sáng có công năng phá tối nên làm cho mắt quỷ không thấy được.

Bảy là tánh của âm tiêu hết, quán tiếng trở vào, lìa các trần vọng, làm cho chúng sinh gông cùm xiềng xích dính vào thân, tướng trần lụy xoay vần buộc sáng. Sáu căn chất ngại như gông cùm, đã nhập vào dòng, mất chỗ buộc ràng thì ngăn ngại không thành. Cho nên người niệm thoát khỏi gông cùm xiềng xích.

Tám là diệt âm, nghe tròn đầy, khắp sinh năng lực từ, làm cho chúng sinh qua đường hiểm cướp bóc không hại được, tiếng có thể cướp tâm, hại lành là giặc, tiếng mất ý tịnh, năng lực từ bi huân khắp bình đẳng sinh khởi, thiện ác đồng quán nên giúp cho đi qua chỗ cướp bóc nguy hiểm mà chúng không cướp bóc được.

d) Ba nạn tâm ác độc:

Chín: Là huân nghe xa lìa trần cảnh, sắc không bị cướp, làm cho tất cả chúng sinh nặng về dâm dục xa lìa tham dục, thinh trần đã mất, cảnh sắc tiêu dứt thì niệm lự tham dục từ đâu sinh khởi, nên làm cho chúng sinh ra xa lìa tham dục.

Mười: Là thuần âm không có trần, căn cảnh viên dung, không có năng đối đãi, sở đối đãi, làm cho tất cả chúng sinh phẫn hận xa lìa các thứ sân nhuế, âm thanh khác nhau. Tam-muội có thể thuần, trần đã bất sinh. Căn không chỗ nương, cảnh thuận nghịch không có được, thì tâm sân nhuế tự mất, nên giúp cho người niệm xa lìa các sân nhuế.

Mười một: Là tiêu trần xoay về sáng, thân tâm pháp giới giống như lưu-ly, trong suốt vô ngại, làm cho tất cả chúng sinh có tánh tối tăm chướng ngại các a-điên-ca xa lìa hẳn si ám, tiêu trừ trần ám, xoay lại chân minh, thân tâm thế giới rỗng rang vô ngại, tất cả chỉ có giác thì cái gì là si ám, cho nên khiến kẻ xiển-đề đều sinh tâm thật tin.

3. Tùy theo ham muốn nên cầu:

Mười hai: Là thân dung thông, trở lại cái nghe, bất động đạo tràng, bước vào thế gian, không hoại thế giới, trùm khắp mười phương. Cúng dường vô số Chư Phật, Như-lai làm Pháp Vương Tử bên mỗi Đức Phật, làm cho chúng sinh trong khắp thế giới cầu sinh con trai thì sinh con trai phước đức trí tuệ. Dung thông thân hình chướng ngại xoay lại cái nghe chân chánh cho nên bất động đạo tràng thiện nhập vào thế giới, thân không hạn lượng đến khắp mười phương, nối tiếp hạt giống Pháp Vương tánh không dứt, do năng lực Tam-muội phước tuệ đầy đủ, nên cầu con trai đều không luống nguyện.

Mười ba: Là sáu căn viên thông, chiếu sáng không hai, bao trùm các thế giới mười phương, lập đại viên cảnh không Như-lai tạng, thuận theo các Đức Như-lai mười phương nhiều như cát bụi.

Pháp môn bí mật, thọ lãnh không mất, làm cho chúng sinh trong thế giới không có con, muốn cầu con gái thì sinh con gái xinh đẹp phước đức nhu thuận với mọi người. Sáu căn viên thông, dung thông chiếu sáng bao trùm, hiện cả mười phương không hai không khác, chỉ một bảo giác. Gọi là Đại Viên cảnh, lại có khả năng thuận theo vô số Chư Phật, thọ lãnh chứa đựng vô lượng pháp môn không mất không hoại. Gọi là Không tạng, vì đức người nữ thuận nghi, giúp chúng sinh thuận theo, nhu mì trinh chánh, tướng tốt đầy đủ, do đây mà niệm cầu thì nắng sinh.

4. Xưng tên được phước:

Mười bốn: Là Tam thiên Đại thiên thế giới trăm ức mặt trời mặt trăng, hiện các Pháp Vương Tử trú ở thế gian, có sáu mươi hai ức Hằng hà sa số, tu pháp thuận theo khuôn phép, giáo hóa chúng sinh, thuận theo chúng sinh phương tiện trí tuệ các pháp khác nhau, so sánh nhiều chúng.

Phương tiện là quyền, trí tuệ là thật. Dưới hãy so sánh một tên.

Do con sở đắc viên thông, bổn căn phát diệu vào tai. Sau đó thân tâm mầu nhiệm, chứa đựng trùm khắp pháp giới, trước nêu lý do, sở tu của Quán Âm từ ba tuệ mà vào, đây là căn bản các hạnh. Phật Phật giảng giáo đều dùng âm thanh, cơ cơ lãnh ngộ đều do văn tuệ người nào ra mà không từ cửa này, như thế ai cũng từ con đường này. Huống chi đối với thanh trần mà mất sở đắc, lại căn kết quy về chân tế, tâm mầu vốn sáng, cảnh một nhiều dung thông, vốn vắng lặng giác viên, tên gọi kia đây bình đẳng vì tất cả thân là tức là một thân, cho nên nói mầu nhiệm. Chứa đựng một thân tức là tất cả thân, cho nên nói khắp pháp giới. Đây là lý do phước bình đẳng, làm cho chúng sinh trì niệm danh hiệu con, cùng người trì niệm sáu mươi hai hằng hà sa các Pháp Vương tử, hai người phước đức bằng nhau không khác.

Bạch Đức Thế tôn! Một danh hiệu con, và nhiều danh hiệu của các vị Pháp Vương Tử kia không khác, do con tu tập được chân viên thông, chính là phước ngày trước.

Nghĩa là do tự chứng lý bình đẳng bèn giúp cho họ được phước bình đẳng.

Câu do con được viên thông v.v... trở xuống là kết luận lại lý do.

Kết thành: Đây gọi là mười bốn thí Vô Úy của chúng sinh có đầy đủ phước lực, như văn kinh có chép.

Bốn không thể suy nghĩ bàn luận, đức dụng rất riêng khác, chẳng nói người có trí bằng được, tức là hiển thể đại viên cảnh, tướng của công

đức.

Nhưng lực dụng công đức, thể ấy là một.

Vì uẩn bên trong gọi là Đức, bố thí bên ngoài gọi là Dụng, trước tuy tùy cơ hiện ứng hợp thời, chế ngự chúng sinh, cứu khổ ban vui, số vẫn có hạn nhưng chưa đủ trình bày tự tại hiện hóa, đức diệu vô phương, diệu không gì so sánh được, khó suy nghĩ, bàn luận. Cho nên nay nói lại, văn có ba phần:

1. Nêu tiêu đề.

Bạch Đức Thế tôn! Con lại được đạo viên thông tu chứng vô thượng nầy, lại khéo được bốn công đức mầu nhiệm vô tác không thể nghĩ bàn luận, đức bên trong không đầy đủ, dụng bên ngoài không khởi, dùng Tam-muội Kim Cương xông ướp bốn tâm vô lượng, do quả chứng này mà thật đức hiện tiền, cho nên thành bốn công đức vô tác không thể suy nghĩ bàn luận, mà hiện.

2.Trình bày giải thích, có bốn:

a) Hiện thân nói pháp.

Là do con mới được tâm nghe diệu diệu, tâm tinh sót mất cái nghe, thấy nghe hay biết không thể phân cách, thành một giác báu viên dung thanh tịnh. Đây là trình bày gốc đức.

Tánh của nghe vốn là chân, chẳng thô chẳng diệu, do dứt bặt đối đãi nên nói là diệu diệu, chẳng thô gọi là Tinh, lìa tướng nên nói là sót, một căn đã trở về thì sáu căn đều giải thoát. Cho nên không phân cách, thành một giác báu. Dưới đây là nêu sở hiện:

Cho nên con hiện được nhiều dung mạo tốt đẹp, có khả năng nói thần chú bí mật vô biên, đó là nêu dung mạo đẹp mà hiện nhiều, không thể y theo hình lượng mà câu nệ, mật chú vô biên không thể dùng lời nói hết, đây là do năng lực của Tam-muội huân vào tâm từ vô lượng, hiện các thứ thân hình, nói các thần chú làm cho những ai thấy nghe đều được niềm vui mầu nhiệm.

Trong đó hoặc hiện một đầu, ba đầu, năm đầu, bảy đầu, chín đầu, mười một đầu, (chín trăm lẻ bảy) như thế cho đến một trăm lẻ tám đầu, một ngàn đầu, một muôn đầu, tám muôn bốn ngàn đầu. Thước-ca-la, hai tay, bốn tay, sáu tay, tám tay, mười tay, mười hai tay, mười bốn, mười sáu, mười tám, hai mươi, cho đến hai mươi bốn tay, như thế cho đến một trăm lẻ tám tay, ngàn cánh tay, muôn tay, tám muôn bốn ngàn tay Mẫu-đà-la. Hai mắt, ba mắt,bốn mắt, chín mắt, như thế cho đến một trăm lẻ tám mắt, ngàn mắt, muôn mắt, tám muôn bốn ngàn mắt báu thanh tịnh. Hoặc từ, hoặc oai, hoặc định, hoặc tuệ. Cứu giúp chúng

sinh được tự tại hoàn toàn, đầu sinh ra các Thánh, là pháp thân, tay có thể nâng nên nhận lấy. Là hóa thân. Mắt nhìn sáng suốt, đây là trí thân. Vật không luống thấy, thấy chắc chắn được lợi ích nên có khả năng cứu giúp.

b) Chúng sinh không sợ hãi:

Hai là nhờ con văn, tư mà thoát khỏi sáu trần, như âm thanh qua tường vách không thể làm ngăn ngại, nên con khéo léo có thể hiện mỗi thân tụng mỗi chú, thân ấy chú ấy có khả năng bố thí vô úy cho chúng sinh. Bởi vậy mười phương vô số cõi nước đều gọi con là Thí Vô úy Giả. Do năng lực như huyễn huân tập lòng từ cho nên một thân hiện vô lượng thân, vô lượng thân hiện một thân, vô số cõi ở mười phương, chẳng cõi nào không hiện. Nói mỗi chú là cứu giúp nhiều khổ não, chúng sinh Vô úy được tự tại hoàn toàn.

c) Xả báu cầu thương xót:

Ba: Là do con tu tập căn bản thanh tịnh bổn diệu viên thông, đến khắp thế giới đều làm cho chúng sinh xả thân, châu báu, cầu lòng thương xót của con. Do năng lực của Tam-muội huân vào tâm hỷ cho nên có khả năng đến khắp các thế giới, chúng sinh thấy con đều sinh vui mừng, không tiếc thân của để cầu sự thương xót.

d) Mong cầu theo sở nguyện:

Bốn: Là con được tâm Phật, chứng được rốt ráo, có thể khả năng dâng châu báu lên cúng dường các Đức Như-lai ở mười phương. Bên cạnh cùng chúng sinh trong sáu đường ở khắp pháp giới cầu vợ thì được vợ, cầu con thì được con, cầu Tam-muội được Tam-muội, cầu sống lâu được sống lâu. Như thế cho đến cầu đại Niết-bàn được đại Niết-bàn. Do năng lực chiếu soi tròn đầy huân vào tâm xả, đã chứng quả rồi liền dâng châu báu lên cúng dường trên Chư Phật, dưới đến các chúng sinh, đều làm cho họ cầu pháp thế gian và xuất thế gian, tùy theo sở nguyện.

Hai đoạn hỷ xả sở trên nói qua lại đều được. Lại nữa, tổng hợp về các văn trên đối với ba quán, do quán tưởng mất thần lắng cho nên vắng lặng hiện ra. Do quán khởi huyễn, dứt trừ trần lao cho nên được hai thứ cao quý. Do quán tâm lịnh thiêng dứt bặt đối đãi cho nên được bốn thứ không thì suy nghĩ bàn luận, cũng chính là quán không, quán giả, quán trung, văn rõ ràng rất dễ hiểu.

3) Tổng kết giải thích thành, có hai:

a) Kết đáp lời hỏi:

Phật hỏi về viên thông con từ nhĩ môn viên chiếu Tam-muội, duyên tâm tự tại, nhân tướng nhập lưu được Tam-ma-đề, thành tựu Bồ-

đề đây là Đệ nhất. Viên chiếu Tam-muội: Là Tam-muội Nhất Hạnh, là mới duyên với tướng thật, cảnh tạo tức Trung, đều là chân thật, buộc duyên pháp giới, nhất niệm pháp giới, cho nên nói duyên tâm tự tại. Đây là định Thủ-lăng-nghiêm mà kinh nầy y theo. Điều Văn-thù khen ngợi được viên thông chân thật, ánh sáng Chư Phật giao nhau đồng vui với lời này, người học sau đến đây xin hãy lưu tâm, không cho là luống uổng.

b) Trình bày sự hoan hỷ mà được tên gọi:

Bạch Đức Thế tôn! Lại Đức Phật kia khen ngợi con khéo léo được pháp môn viên thông, ở trong hội thọ ký cho con hiệu là Quán Thế Âm. Do con quán nghe âm thanh mười phương tròn sáng, cho nên danh hiệu Quán Âm vang khắp các cõi mười phương.

Nhãn quán tai nghe, lược nêu hai căn trong sáu căn, hoặc quán cái nghe này, một căn xoay trở lại, không thành sáu dụng, cho nên mười phương tròn sáng chỉ một giác báo. Do đây mà được tên gọi là Biến Nhất Thiết, Nhất Khánh Thuyết nan tư, chính là Quán Âm, gồm các bậc Thánh khác.

Văn có bốn.

1. Ánh sáng của Chư Phật giao nhau:

Bấy giờ Đức Thế tôn ngồi trên tòa sư tử, từ năm thể đồng phát ra ánh sáng báu, xa thì quán đảnh mười phương vô số Pháp Vương Tử của Như-lai, và các Bồ-tát.

Các Đức Như-lai kia: Cũng từ năm thể đồng phát ra ánh sáng báu, từ vi trần mới đến rót trên đảnh Phật, lại rót trên đảnh các vị đại Bồ-tát và A-la-hán ở trong hội, rừng cây ao hồ đều giảng nói tiếng pháp, ánh sáng đan xen nhau như lưới tơ báu.

Nhĩ căn viên thông thì năm căn đều nhiếp, xứng đáng gọi là Chư Phật, nói chứng đều đồng.

Đại Bồ-tát A-la-hán, tức là nói người viên thông hai mươi lăm vị Thánh ở trước, ấn khả đều là viên thông, cho nên phát ra ánh sáng báu rót trên đảnh.

Rừng cây ao hồ giảng nói tiếng pháp: Đã gọi là viên thông, người và ta đều thông suốt, trùm khắp muôn vật pháp nào mà không giảng nói. Ánh sáng giao nhau: Như lưới giăng khắp Đại giáo.

2. Đại chúng được lợi ích:

Các đại chúng này được điều chưa từng có, tất cả đều được Tam-muội Kim Cương, tại nghe viên quán đảnh chạm ánh sáng trí. Tam-muội Quán Âm cùng được cùng lúc. Đây là hai mươi bốn vị Thánh đồng

hội một môn Quán Âm, đều được gọi là Tam-muội Kim Cương.

3. Hoa rơi như mưa, tô điểm thế giới:

Ngay lúc ấy, trời mưa xuống hoa sen trăm báu, xanh vàng đỏ trắng lẫn lộn rơi lả tả, mười phương hư không thành mầu bảy báu, thể Pháp thân trong trắng.

Trời rồng bỗng nhiên yếu kém, nay sẽ hiển hiện, như không bảo nghiêm, muôn hạnh tập thành nên hoa rơi xen lẫn.

Hợp cõi nước để giảng nói:

Núi sông, đất đai của thế giới Ta-bà này đều không hiện, chỉ thấy vô số cõi nước trong mười phương hợp thành một cõi, tán tụng ca ngâm tự nhiên cùng tấu, căn trần tiêu tan, pháp giới viên thành, cho nên núi sông không hiện, hợp thành một cõi.

Phạn-ma, Hán dịch là Tịnh, nói đủ là Bái-nặc, dịch đúng là bà sư, Hán dịch là tán thán.

4. Phật bảo Văn-thù chọn lựa, có ba:

a) Phật bảo ngài Văn-thù, có hai:

a.1) Chỉ nói hiển đồng:

Bấy giờ, Như-lai bảo Pháp Vương Tử Văn-thù-sư-lợi: Nay ông hãy xét xem hai mươi lăm vị Bồ-tát và A-la-hán Vô học này, mỗi vị đều nói về phương tiện thành đạo trước tiên, đều nói tu tập chân thật viên thông. Họ tu hành thật không có hơn kém, trước sau khác nhau, yếu chỉ tu hành là nhập vào chân thật. Nay đều được chứng cho nên nói không hơn kém. Nhưng có ngày dài hơn một kiếp cho nên thành trước sau sai khác nhau, hoặc có thể đến chỗ họ đều thành tựu, cũng không có sự khác nhau trước sau.

a.2) Ứng căn, sai lựa chọn.

Nay ta muốn làm cho A-nan khai ngộ hai mươi lăm hành, ai phải ứng căn ấy, sau khi ta diệt độ chúng sinh ở thế giới này nhập vào thừa Bồ-tát cầu đạo vô thượng, cửa phương tiện nào được thành tựu dễ dàng. Nếu dùng ba khoa bảy đại chuyên môn, chỉ khéo tùy theo căn mà vào. Đây đều là phương tiện, nếu ở cõi này, hiện tại, vị lai, lập giáo thông phương, các cơ thượng trung hạ đều được ngộ nhập, mãi mãi làm phương tiện cho chúng sinh thành đạo. Trong hai mươi lăm môn thì môn nào là cao quý, do trước đó có thưa hỏi các Đức Như-lai mười phương về phương tiện đầu tiên được thành Bồ-đề Diệu Tam-ma-đề. Cho nên nay sai chọn lựa pháp môn khai thông, để được thành tựu.

b) Nói kệ lựa chọn, có hai:

Vâng chỉ tỏ bày cung kính.

Pháp Vương Tử Văn-thù-sư-lợi vâng yếu chỉ từ bi của Phật, liền đứng dậy khỏi chỗ ngồi đảnh lễ dưới chân Phật, nương oai thần Phật nói kệ đáp lời Phật.

Văn-thù đứng đầu về Trí Đức, ngôn dụng không ai lường, dứt trừ không còn nghi, thấu các tâm ai không im lặng. Cho nên nương ý chỉ Phật cung kính mà nói kệ.

Nói về từ của kệ, có ba:

c) Tụng về hai nguồn chân vọng, có hai:

Nói lược về chân vọng:

Sắp chọn hành môn, thì trước nói rõ chân vọng, nếu không mê ngộ thì đâu có tu hành, bởi mê nhất chân, nên thành các vọng, vật không có cuối cùng hay chăng? Cho nên có lúc ngộ, ngộ chạy theo căn môn nên chia ra mau chậm, ngộ đến chỗ cùng cực gọi là Đại Niết-bàn. Cho nên văn dưới nói: Diệu tánh tròn sáng lìa các danh tướng, xưa nay không có chúng sinh và thế giới, do vọng mà có sinh, do sinh mà có diệt, sinh diệt gọi là vọng, diệt vọng gọi là chân. Đây gọi là Như-lai Bồ-đề Niết-bàn Nhị Chuyển Y, cho nên nói trước.

Văn có ba:

1. Chỉ một nguồn chân:

Tánh biển giác lắng trong tròn đầy, đầy lắng giác vốn diệu: Đây là hiển bày biển tánh chân, lìa danh bặt tướng, chẳng chân chẳng vọng, không ngộ không mê, chỉ một viên thường, ngoài ra không sở đắc, tức ở dưới nói diệu tánh tròn sáng, lìa các danh tướng. Xưa nay không có chúng sinh và thế giới. Giác tánh trùm khắp vắng lặng, cho nên nói giống như biển, câu dưới khen ngợi lại lần nữa, không thể suy nghĩ bàn luận dứt các đối đãi, nên nói là Diệu.

2. Do mê khởi vọng, có hai:

a) Nói về khởi vọng:

Nguyên minh chiếu sinh sở, chỗ lập tánh chiếu mất, thể giác tròn lắng xưa nay chiếu sáng, vọng giác không rõ, nhận làm tướng sở, sở đã vọng lập mà sinh ra vọng năng, từ rốt ráo không thành rốt ráo có cho nên nói chỗ sinh chẳng gọi từ chân mà sinh. Bóng tối đã hiện, ánh sáng liền ẩn, vi ẩn nên nói mất. Mê vọng có hư không, nương vào hư không mà lập thế giới, tưởng lắng thành cõi nước, tri giác chính là chúng sinh. Thế giới mới khởi, không ngơ hiện hiện trước, từ vọng tưởng sinh, nên nói mê vọng mà có.

Như văn dưới nói: Cho đến hư không đều do vọng tưởng sinh khởi.

Nương vào hư không lập thế giới: Thể của thế giới là bốn luân,

đều nương vào hư không mà có.

Như văn ở trước nói: Giác minh không muội, đối đãi nhau thành dao động, cho nên có gió chuyển, chấp giữ thế giới v.v... Vọng tưởng ngưng kết thành cõi nước bên ngoài, vọng tâm giác biết thành chúng sinh bên trong, y báo chánh báo đã rõ ràng gọi chung là thế giới.

b) Nêu ví dụ để giải thích thành tựu:

Hư không sinh trong Đại giác, như hòn bọt giữa biển, hữu lậu vô số cõi, đều nương hư không sinh. Hư không tối tăm, thể là bất giác, bất giác sinh giác như một hòn bọt.

Luận Khởi Tín nói: Vì nương vào giác mà có bất giác. Văn dưới nói: Nên biết hư không sinh trong tâm ông giống như áng mây trên bầu trời xanh, huống chi là các thế giới ở trong hư không ư? pháp dụ rất dễ thấy.

3. Quay vọng về chân:

Bọt tan, không vốn vô, huống là các ba cõi. Văn dưới nói:

Các thầy mỗi người phát chân về nguồn thì hư không mười phương đều tiêu mất, sao nói tất cả các cõi trong hư không mà không hơn kém, là do vọng vốn không có gốc, rốt ráo bất sinh. Cho nên nói hư không như bọt biển không diệt mà diệt, ba cõi như huyễn, chẳng vô mà vô.

Tu chứng đồng khác, có hai:

a) Lý đồng hành khác:

Về nguồn tánh không hai, phương tiện có nhiều môn, đồng trở về một lý, lý thì không khác, hành có Thiên Viên, nhanh chậm khác nhau.

Kinh Viên Giác nói: Vô Thượng Diệu Giác trùm khắp mười phương, sinh ra Như-lai và tất cả pháp đồng thể bình đẳng, đối với các sự tu hành, thật không có hai, phương tiện thuận theo, số ấy vô lượng.

b) Thánh đồng phàm khác:

Tánh của Thánh đều thông, thuận nghịch đều phương tiện, sơ tâm nhập Tam-muội, thứ lớp chậm nhanh khác. Nếu căn tánh của bậc Thánh hoặc đã chứng tánh Thánh, hoặc thuận hoặc nghịch đều được vào giác, cũng không có sâu cạn.

Ban đầu tâm vào đạo cho nên phải chọn lựa làm cho tiến nhanh. Như văn ở trên nói: các Đức Như-lai mười phương trong mười tám cõi, mỗi cõi đều tu hành, đều được tròn sáng Vô thượng Bồ-đề. Ở trong đó cũng không có hơm kém, chỉ có ông hơn kém, chưa thể ở trong đó tuệ tròn đầy tự tại, cho nên nay ta tuyên dương giúp cho ông chỉ nhập sâu một môn.